



THỰC HIỆN THU NSNN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 127/VQĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2026 của UBND xã)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán đầu năm	Thực hiện		TH 9 tháng so (%)	
			Quý III	Lũy kế 9 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
		1	2	3	4=3/1	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	78.465.000.000	8.792.034.449	62.245.202.355	79	4.476
I	Thu nội địa	78.465.000.000	8.792.034.449	62.245.202.355	79	4.476
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước ĐPQL		32.009.504	1.294.506.639		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN		5.111.474	5.255.430.586		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	62.350.000.000	4.492.311.527	37.964.916.502	61	19.524
4	Thuế thu nhập cá nhân	3.000.000.000	1.111.001.584	4.180.566.591	139	
5	Lệ phí trước bạ	2.400.000.000	692.265.893	2.060.583.890	86	1.600
6	Thuế bảo vệ môi trường					
7	Các loại phí, lệ phí	400.000.000	165.599.325	414.484.201	104	230
8	Các khoản thu về nhà, đất	10.115.000.000	2.055.934.396	10.695.886.435	106	-
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp					
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	15.000.000	719.939	2.972.341	20	
-	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	8.000.000.000	1.132.844.457	7.895.910.794	99	
-	Thu tiền sử dụng đất	2.100.000.000	922.370.000	2.797.003.300	133	
-	Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN					
9	Thu tiền sử dụng khu vực biển					
10	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
11	Thu từ hoạt động xổ số					
12	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển			28.171.174		
13	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
-	Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế					
-	Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
14	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác					
15	Thu khác ngân sách	200.000.000	237.800.746	350.656.337	175	562
II	Thu viện trợ	-	-	-	-	-
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	47.502.000.000	9.430.590.012	33.496.329.610	165	8.659
1	Các khoản thu hưởng 100% (có nghĩa là các khoản thu ngân sách xã hưởng toàn bộ số thu)	2.665.000.000	992.307.349	2.553.687.994	96	1.052
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ % (có nghĩa là các khoản thu phân chia giữa NS trung ương/NS thành phố và NS xã)	44.837.000.000	8.438.282.663	30.942.641.616	69	21.470

Được